

Số: /2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý, lắp đặt mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp và cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24/11/2023;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 giữa Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”;

Căn cứ Thông tư 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật”;

Căn cứ Thông tư 07/2024/TT-BTTTT ngày 02/7/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội tại Tờ trình số 2059/TTr-SKHCN ngày 11/6/2025 và Công văn số 2607/SKHCN-BCVT ngày 16/7/2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định về quản lý, lắp đặt mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp và cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về việc quản lý, lắp đặt mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong khu dân cư, tòa nhà, chung cư, công trình công cộng, khu chức năng và cụm công nghiệp (không áp dụng đối với các đối tượng quản lý quy định tại Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND Thành phố về quản lý cột ăng ten trên địa bàn thành phố Hà Nội).

2. Quyết định này quy định về việc cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội tại các khu vực không đủ mặt bằng hạ ngầm hoặc chưa tổ chức hạ ngầm đảm bảo phù hợp với thực tế quản lý và quy định hiện hành.

3. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, lắp đặt mạng cáp viễn thông đi nổi, hệ thống thu phát sóng di động trong khu dân cư, tòa nhà, chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp và cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội (không áp dụng đối với cáp viễn thông đi nổi trong trường hợp khẩn cấp).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thu phát sóng di động trong khu dân cư, tòa nhà, chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp là hệ thống tăng cường sóng di động tại các địa điểm này.

2. Mạng cáp viễn thông là bộ phận của mạng viễn thông bao gồm cáp viễn thông, cột treo cáp, cấu trúc giá đỡ và các thiết bị phụ trợ khác được lắp đặt trong phạm vi các khu dân cư, tòa nhà, chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp (không áp dụng đối với mạng cáp viễn thông đi ngầm).

3. Cáp viễn thông là tên gọi chung chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông.

4. Cột treo cáp là cột bằng thép, bê tông cốt thép hoặc vật liệu khác dùng để treo cáp viễn thông. Cột treo cáp có thể là cột viễn thông riêng biệt hoặc cột của các ngành khác như điện lực, chiếu sáng.

5. Đơn vị quản lý cột treo cáp là đơn vị, tổ chức được giao quản lý, khai thác hệ thống cột phục vụ lắp đặt đường dây, cáp viễn thông.

6. Đơn vị sở hữu cáp viễn thông (đơn vị sở hữu cáp) là tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp viễn thông lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hệ thống cột treo cáp.

7. Khu chức năng là khu vực theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, LẮP ĐẶT MẠNG CÁP VIỄN THÔNG, HỆ THỐNG THU PHÁT SÓNG THÔNG TIN DI ĐỘNG

Điều 3. Quy định về lắp đặt mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng và cụm công nghiệp

1. Việc thiết kế, xây dựng, lắp đặt mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Viễn thông ngày 24/11/2023, Quy chuẩn QCVN 07-8:2023/BXD và các quy định liên quan.

2. Hệ thống mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp khi thiết kế, lắp đặt phải đảm bảo khả năng cung cấp dịch vụ cho ít nhất 02 (hai) doanh nghiệp viễn thông hoặc theo nhu cầu của người sử dụng. Đảm bảo người sử dụng dịch vụ được tự do lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, thúc đẩy cạnh tranh trong việc thiết lập và cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp; đảm bảo an toàn, mỹ quan, thuận tiện cho công tác quản lý, lắp đặt, bảo trì và nâng cấp hệ thống trong tương lai.

3. Chủ đầu tư xây dựng các khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp có trách nhiệm thiết kế, lắp đặt cáp viễn thông bên trong công trình; đồng thời bố trí mặt bằng để các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực lắp đặt mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động. Việc đầu tư mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng lắp đặt trong các khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp phải phù hợp quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hệ thống mạng cáp viễn thông trong tòa nhà sử dụng công nghệ mạng cáp quang, đảm bảo cung cấp các dịch vụ cơ bản (điện thoại cố định, internet, truyền hình cáp) trên cùng một đường cáp. Hệ thống mạng cáp quang lắp đặt trong tòa nhà phải đảm bảo các quy định sau:

a) Hệ thống cáp quang lắp đặt trong tòa nhà phải đáp ứng các điều kiện kỹ thuật để các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông tại tòa nhà có khả năng đấu nối tại tủ phân cáp hoặc giá đấu dây của tòa nhà. Mỗi căn hộ trong tòa nhà phải được trang bị sẵn một sợi quang từ hộp đấu dây tới căn hộ;

b) Hệ thống cáp, dây thuê bao trong tòa nhà phải được quy hoạch dán nhãn, đánh số để đảm bảo tính chính xác, dễ dàng khi thi công và cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong tòa nhà.

Điều 4. Quy định về giá thuê sử dụng mạng cáp viễn thông, thiết bị thu phát sóng trong khu dân cư, tòa nhà, chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp

Giá thuê sử dụng mạng cáp viễn thông, thiết bị thu phát sóng trong khu dân cư, tòa nhà, chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp được xác định theo quy định tại Thông tư 07/2024/TT-BTTTT ngày 02/7/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông và các văn bản có liên quan. Trường hợp có quy định thay thế thì áp dụng theo quy định mới.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, LẮP ĐẶT CÁP VIỄN THÔNG VÀ CẢI TẠO, SẮP XẾP, CHỈNH TRANG TUYẾN CÁP VIỄN THÔNG ĐI NỘI

Điều 5. Quản lý, lắp đặt cáp viễn thông đi nội

1. Việc lắp đặt cáp viễn thông đi nội và các thiết bị phụ trợ khác như: tủ cáp, hộp cáp, măng xông, bộ chia tín hiệu phải tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông (QCVN 33:2019/BTTTT).

2. Các đơn vị sở hữu cáp viễn thông trong quá trình triển khai thực hiện dự án phải lấy ý kiến thống nhất của đơn vị quản lý cột treo cáp; trường hợp cần bổ sung số lượng cáp phải thay thế bằng tổ hợp cáp có dung lượng lớn hơn. Khi treo từ 02 (hai) sợi cáp trở lên trên 01 tuyến cột tại các tuyến đường, tuyến phố chính, đơn vị quản lý cột treo cáp hoặc đơn vị sở hữu cáp viễn thông phải trang bị dây treo cáp và khuyên đỡ bó cáp.

3. Cáp viễn thông đi nội không được triển khai trong các trường hợp sau:

a) Những tuyến đã có kế hoạch thực hiện ngầm hóa trong năm hoặc có thông báo của cơ quan nhà nước;

b) Dung lượng cáp viễn thông đi nội hiện có của tổ chức, doanh nghiệp sở hữu trên các tuyến vẫn còn khả năng đáp ứng, phát triển dịch vụ hoặc nhu cầu sử dụng;

c) Đường cao tốc và các tuyến đường trọng điểm theo quy định;

d) Chưa có thỏa thuận dùng chung với đơn vị quản lý cột treo cáp;

đ) Các tuyến đường trong khu dân cư, khu đô thị được xây dựng mới;

e) Trên các cột chiếu sáng, cột thép không đủ kết cấu chịu lực.

Điều 6. Sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp

1. Việc quản lý, đầu tư xây dựng công trình cột treo cáp phải tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT và các quy định liên quan. Đơn vị quản lý cột treo cáp chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì, vận hành công trình cột treo cáp đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị.

2. Khi lắp đặt thêm các tuyến cáp đi nổi hoặc thiết bị phụ trợ vào cột treo cáp phải đảm bảo an toàn vận hành, hoạt động bình thường của hệ thống đã có và phải được đơn vị quản lý cột treo cáp chấp thuận bằng văn bản. Đơn vị quản lý cột treo cáp có trách nhiệm tạo điều kiện, cho phép các đơn vị sở hữu cáp viễn thông sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp tại các khu vực không đủ mặt bằng hạ ngầm hoặc chưa tổ chức hạ ngầm và có văn bản phúc đáp trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của đơn vị sở hữu cáp viễn thông. Khi sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp, các đơn vị sở hữu cáp viễn thông phải cung cấp số điện thoại liên lạc cho đơn vị quản lý cột treo cáp để phối hợp khắc phục các sự cố và xử lý các tình huống khẩn cấp.

3. Khi sử dụng các cột treo cáp hiện có để lắp đặt và khai thác phải đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp giữa đơn vị quản lý cột treo cáp và đơn vị sở hữu cáp viễn thông. Trường hợp hệ thống cột treo cáp không còn khả năng treo thêm, đơn vị quản lý cột treo cáp phối hợp với đơn vị sở hữu cáp viễn thông xây dựng phương án thay thế phù hợp (chỉ xây dựng tuyến cột mới khi cột cũ không đảm bảo an toàn khai thác và phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền).

Điều 7. Cải tạo, sắp xếp, chỉnh trang tuyến cáp viễn thông đi nổi

1. Thiết kế, xây dựng, cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi và lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình trên cột treo cáp phải đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường dây, cáp khu vực lân cận; đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn trong quản lý vận hành và mỹ quan đô thị.

2. Trước khi thực hiện cải tạo, sắp xếp, chỉnh trang tuyến cáp viễn thông, chủ đầu tư công trình gửi thông tin dự án và kế hoạch triển khai đến Sở Khoa học và Công nghệ. Đồng thời thông báo bằng văn bản đến UBND xã, phường nơi triển khai công trình để phối hợp, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện. Nội dung thực hiện việc sắp xếp, chỉnh trang tuyến cáp viễn thông:

a) Loại bỏ và thu hồi cáp hỏng, cáp không sử dụng, cáp thuê bao vượt qua đường và mạng xông, tủ/hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình đã hỏng hoặc không còn sử dụng.

b) Kéo căng, buộc gọn hệ thống cáp, dây thuê bao đưa vào khay đỡ bó cáp.

c) Sắp xếp cáp dự phòng, mạng xông, tủ/hộp cáp treo trên cột theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông (QCVN 33:2019/BTTTT).

d) Duy tu, bảo dưỡng, gia cố; thay thế cột không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, che chắn lối đi gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

đ) Đánh dấu dấu hiệu nhận biết bằng thẻ nhận biết để nhận biết đường dây, cáp theo quy định; xác định chủ sở hữu từng sợi cáp viễn thông tại từng tuyến, lập dữ liệu để quản lý, đối chiếu khi phát triển thêm mới cáp tại từng tuyến.

3. Các đơn vị quản lý cột treo cáp, các đơn vị sở hữu cáp viễn thông có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, sắp xếp, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp viễn thông đi nổi trên tuyến ít nhất 06 (sáu) tháng một lần hoặc theo kế hoạch của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tại các cột treo cáp ở vị trí điểm giao giữa công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (tuyến ngầm) và tuyến cáp treo, các đơn vị sở hữu cáp viễn thông có trách nhiệm kiểm tra, thanh thải, thu hồi các cáp thừa, tủ/hộp cáp không sử dụng hoặc cải tạo, hạ ngầm cáp, măng xông tại bề cáp theo quy định tại các mục 2.1, 2.8 của QCVN 33:2019/BTTTT để đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ và mỹ quan đô thị.

4. Việc tháo dỡ, di dời cột treo cáp, tuyến cáp: Đơn vị quản lý cột treo cáp là đầu mối thông báo cho các đơn vị sở hữu cáp viễn thông sử dụng chung cột treo cáp để cùng phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến việc phải tháo dỡ, di dời cột treo cáp, tuyến cáp; khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di dời, thu hồi cột treo cáp, đơn vị quản lý cột treo cáp phải thông báo bằng văn bản cho các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp để thực hiện tháo dỡ, di dời đồng bộ theo tiến độ công trình.

5. Các đơn vị sở hữu cáp viễn thông có trách nhiệm thu hồi cáp hỏng, cáp không sử dụng và măng xông, tủ, hộp cáp, bộ chia tín hiệu đã hư hỏng hoặc không sử dụng theo quy định tại mục 2.8 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT và các quy định khác có liên quan. Trường hợp các đơn vị sở hữu cáp không thực hiện theo đúng yêu cầu hoặc không xác định được chủ sở hữu cáp viễn thông (cáp vô chủ), đơn vị quản lý cột treo cáp phối hợp với UBND xã, phường lập biên bản và tiến hành tháo dỡ, thu hồi cáp viễn thông. Đơn vị quản lý cột treo cáp không phải chịu trách nhiệm về việc hư hỏng vật tư, thiết bị, mất tín hiệu liên lạc của các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp.

Điều 8. Gắn thẻ nhận biết, thẻ báo độ cao đối với cáp viễn thông đi nổi

1. Đường dây, cáp viễn thông đi nổi lắp đặt trên cột treo cáp trước khi đưa vào khai thác, sử dụng phải gắn thẻ nhận biết; thẻ nhận biết phải thể hiện thống nhất về ký hiệu, màu sắc cho từng doanh nghiệp; thẻ nhận biết phải được chế tạo và thể hiện đơn giản, dễ nhận biết, bền vững theo thời gian, dễ bố trí, lắp đặt, thay thế, bảo trì, sửa chữa và đảm bảo an toàn trong sử dụng.

2. Thẻ phải được gắn tại các vị trí phù hợp (như cột góc, cáp qua đường...), kích thước (dài x rộng) không nhỏ hơn 60x40 mm và không lớn hơn 130x80 mm, khoảng cách tối đa giữa 2 thẻ không quá 300 m.

3. Thông tin trên thẻ nhận biết đường dây, cáp viễn thông đi nổi bao gồm: tên và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý cáp, chủng loại cáp. Thông tin trên thẻ báo độ cao là độ cao từ mặt đường giao thông đến điểm vồng thấp nhất của đoạn cáp đi nổi qua đường giao thông. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, mã QR_Code thông tin về chủ sở hữu, chủng loại cáp... để phục vụ công tác quản lý.

4. Trường hợp phát hiện cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp không gắn thẻ nhận biết, đơn vị quản lý cột treo cáp phối hợp với chính quyền địa phương thông báo bằng văn bản tới các đơn vị sở hữu cáp viễn thông. Sau khi thông báo 30 ngày, nếu không có đơn vị nào nhận và khắc phục, đơn vị quản lý cột treo cáp sẽ tiến hành hạ cáp và không chịu trách nhiệm về việc hư hỏng tài sản và gián đoạn thông tin.

Điều 9. Xử lý sự cố, hư hỏng hoặc không còn sử dụng đối với cáp viễn thông đi nổi, cột treo cáp

1. Khi đường dây, cáp viễn thông bị đứt hoặc tử cáp, hộp cáp, cột bị hư hỏng hoặc bị sự cố thì đơn vị sở hữu cáp viễn thông phải có mặt kịp thời để phối hợp với đơn vị quản lý cột treo cáp để xử lý nhằm đảm bảo an toàn giao thông và thông tin liên lạc.

2. Khi cột treo cáp viễn thông bị gãy hoặc bị nghiêng, các đơn vị sở hữu cáp viễn thông có cáp treo trên cột phải có trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý cột treo cáp để khắc phục, xử lý để không ảnh hưởng đến an toàn giao thông và an toàn vận hành. Đối với các cột không còn sử dụng, tuyến cột sau khi triển khai ngầm hóa, đơn vị quản lý cột treo cáp có trách nhiệm thu hồi cột để đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

3. Các đơn vị sở hữu cáp viễn thông và đơn vị quản lý cột treo cáp phải thiết lập đường dây nóng (Điện thoại, nhóm Zalo, Viber...) để cung cấp thông tin, phối hợp trong quá trình xử lý sự cố trên địa bàn. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian sớm nhất các bên phối hợp khắc phục ngay, riêng cáp viễn thông treo trên cột phải hoàn thành chậm nhất 01 (một) ngày sau khi hệ thống cột được khắc phục đảm bảo an toàn. Trong trường hợp các bên không giải quyết được sự cố thông báo đến Sở Khoa học và Công nghệ, UBND xã, phường để phối hợp giải quyết theo quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định này và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan. Cho ý kiến thỏa thuận chuyên ngành đối với công tác thiết kế, xây dựng, lắp đặt mạng cáp viễn thông và thiết bị thu phát sóng trên địa bàn Thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện quy định này nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định.

c) Thông báo yêu cầu đơn vị sở hữu cáp viễn thông đi nổi, các đơn vị có liên quan tổ chức cắt bỏ, thu hồi cáp treo ngoài khuyến đỡ bó cáp hoặc ngoài dây treo cáp trên các tuyến đường, tuyến phố đã thực hiện chỉnh trang, làm gọn; đơn vị sở

hữu cấp viễn thông đi nổi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thu hồi cáp đã bị cắt bỏ và khắc phục hệ thống thông tin liên lạc của tổ chức, đơn vị mình.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Công thương

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội, các Công ty Điện lực, các đơn vị Điện lực khác trên địa bàn Thành phố tăng cường quản lý các tuyến cột và sắp xếp, chỉnh trang các tuyến cáp viễn thông đi nổi trên hệ thống cột điện bảo đảm đúng quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ giám sát, quản lý chặt chẽ các dự án viễn thông đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành của ngành điện khi sử dụng chung cột treo cáp.

c) Cho ý kiến thỏa thuận, hướng dẫn kiểm tra việc tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành với công tác thiết kế, thi công công trình cải tạo đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật, bổ sung đồng bộ quy hoạch hạ tầng thông tin, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và các đồ án quy hoạch xây dựng trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định.

4. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn các đơn vị liên quan khi đầu tư xây dựng các dự án xây mới hoặc cải tạo tuyến đường giao thông, phải thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, doanh nghiệp có công trình viễn thông nằm trong phạm vi cải tạo, nâng cấp dự án biết, phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xác định, rà soát và cập nhật các khu vực, các tuyến đường không đủ điều kiện hạ ngầm hoặc chưa tổ chức hạ ngầm để phục vụ công tác chỉnh trang, quản lý và sắp xếp hệ thống cáp viễn thông đi nổi trên địa bàn Thành phố.

b) Yêu cầu các chủ đầu tư khi lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bắt buộc phải đưa nội dung hệ thống cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong các tòa nhà vào thiết kế cơ sở của dự án theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra và xử phạt các hành vi vi phạm (nếu có) việc chấp hành quy định này.

d) Quản lý, duy trì hệ thống cột chiếu sáng theo phân cấp và các quy định hiện hành trên địa bàn Thành phố; phối hợp với các Sở, ngành và các lực lượng chức năng kiểm tra xử lý vi phạm trong việc lắp đặt thiết bị, dây cáp điện lực, viễn thông treo nổi trên cột đèn chiếu sáng và lắp dựng mới cột không đảm bảo an toàn giao thông, cảnh quan đô thị.

5. Sở Văn hoá và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí Trung ương, các cơ quan báo chí Thành phố phối hợp và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến đầy đủ nội dung quy định này để nhân dân, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp biết và triển khai thực hiện.

6. Công an Thành phố

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về lắp đặt, quản lý hệ thống cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong các tòa nhà trên địa bàn Thành phố.

b) Chỉ đạo các phòng, đơn vị và Công an xã, phường phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý những sai phạm theo thẩm quyền và bảo vệ an toàn mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động. Xử lý các hành vi cản trở việc xây dựng hợp pháp, hành vi phá hoại, xâm phạm mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động.

7. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Phối hợp với đơn vị quản lý cột treo cáp xây dựng và triển khai kế hoạch thanh thải, sắp xếp và chỉnh trang đường dây, cáp viễn thông đi nổi đảm bảo mỹ quan đô thị và cảnh quan kiến trúc theo quy hoạch. Chủ động phối hợp với Công ty điện lực, các doanh nghiệp viễn thông đề xuất các tuyến đường thực hiện sắp xếp, cải tạo đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên địa bàn quản lý.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và sử dụng chung các công trình cột treo cáp. Yêu cầu các đơn vị chủ sở hữu cáp viễn thông tháo dỡ các đường dây, cáp viễn thông tự treo và cử cán bộ phối hợp với các lực lượng chức năng, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai cắt dây, hạ cột treo nổi tại các tuyến phố hạ ngầm.

c) Đối với các dự án mới hoặc dự án cải tạo tuyến đường, khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư, khu chức năng, cụm công nghiệp trong phạm vi thẩm quyền quản lý, chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng để phối hợp trong quá trình triển khai hạ ngầm, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình viễn thông phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thi công dự án.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành quy định này, các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

8. Chủ đầu tư và đơn vị quản lý tòa nhà

a) Chủ đầu tư khi lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tòa nhà bắt buộc phải đưa nội dung hệ thống cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong tòa nhà vào thiết kế cơ sở của dự án. Đơn vị quản lý tòa nhà tiếp nhận và ban hành quy chế tổ chức, quản lý, sử dụng, bảo hành, bảo trì đối với hệ thống cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong tòa nhà do đơn vị mình quản lý. Sau khi Ban Quản trị tòa nhà được thành lập, Chủ đầu tư bàn giao toàn bộ quyền,

nghĩa vụ và trách nhiệm về quy chế quản lý, sử dụng hệ thống cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong tòa nhà.

b) Niêm yết giá thuê sử dụng mạng cáp viễn thông trong tòa nhà. Hướng dẫn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông lắp đặt, kết nối vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung của tòa nhà hoặc lắp đặt thêm hệ thống mạng cáp viễn thông theo quy định này.

c) Phối hợp cơ quan Công an, chính quyền địa phương tổ chức các biện pháp nhằm phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi có dấu hiệu xâm phạm, phá hoại hệ thống cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong tòa nhà.

9. Đơn vị quản lý cột treo cáp

a) Hàng năm chủ trì, phối hợp với UBND xã, phường và các đơn vị sở hữu cáp viễn thông xây dựng kế hoạch thanh thải, sắp xếp, bó gọn và chỉnh trang tuyến cáp viễn thông đi nổi trên địa bàn.

b) Kiểm tra, tính toán khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột treo cáp trước khi tiến hành làm thủ tục cho phép, chấp thuận treo cáp; quản lý chặt chẽ việc treo cáp trên hệ thống cột treo cáp và chủ trì, phối hợp với các đơn vị sở hữu cáp viễn thông khắc phục và xử lý sự cố.

c) Định kỳ kiểm tra các tuyến cáp treo trên cột để cập nhật các thông tin, tình trạng của tuyến cáp, số lượng cáp phát sinh mới của đơn vị sở hữu đường dây cáp có ký hợp đồng, số lượng cáp phát sinh mà không xác định được chủ thể. Xử lý hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cáp viễn thông đi nổi.

d) Khi phát hiện cáp viễn thông đi nổi trên cột gây mất an toàn cho cộng đồng, gây mất mỹ quan đô thị hoặc mất an toàn cho hệ thống điện thì đơn vị quản lý cột treo cáp thông báo ngay cho đơn vị sở hữu cáp viễn thông biết để khẩn trương khắc phục hoặc phối hợp với chính quyền địa phương xử lý kịp thời. Trường hợp khẩn cấp có nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng, đơn vị quản lý cột treo cáp báo cáo cơ quan chức năng ở địa phương lập biên bản và tiến hành tháo dỡ để đảm bảo an toàn và không chịu trách nhiệm liên quan về việc mất tín hiệu của tuyến cáp. Sau đó mời các đơn vị sở hữu cáp viễn thông để giải quyết các vấn đề có liên quan.

10. Đơn vị sở hữu cáp viễn thông

a) Phối hợp với đơn vị quản lý cột treo cáp xây dựng và triển khai kế hoạch thanh thải, sắp xếp, chỉnh trang, bó gọn cáp viễn thông đi nổi trên địa bàn; treo thẻ nhận diện cáp, biển báo độ cao treo cáp của doanh nghiệp và tháo dỡ, thu hồi các sợi cáp, tủ hộp cáp của đơn vị khi không còn sử dụng. Trước khi triển khai, đơn vị gửi kế hoạch cho Sở Khoa học và Công nghệ và UBND xã, phường theo quy định.

b) Có trách nhiệm tháo dỡ đường dây, cáp viễn thông đi nổi của đơn vị mình quản lý khi có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng, hệ thống điện hoặc nhận được thông báo của đơn vị quản lý cột treo cáp.

c) Trường hợp treo thêm, treo mới cáp viễn thông phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị quản lý cột treo cáp và đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan. Phối hợp với đơn vị quản lý cột treo cáp thực hiện công tác làm gọn cáp, đưa cáp viễn thông vào khay đỡ bó cáp, giá đỡ sau khi đã hoàn tất lắp đặt các dây treo cáp và khay đỡ bó cáp.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm trong quá trình lắp đặt và khai thác, sử dụng trên cột treo cáp gây sự cố lưới điện, tai nạn lao động hoặc các sự cố khác làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị quản lý cột treo cáp và các đơn vị khác sử dụng chung cột treo cáp.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ các quy định về lắp đặt hệ thống cáp viễn thông và hệ thống phủ sóng trong các tòa nhà nhiều tầng có nhiều chủ sử dụng tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về việc lắp đặt, quản lý, sử dụng hộp thư tập trung, hệ thống cáp viễn thông, hệ thống phủ sóng trong các tòa nhà nhiều tầng có nhiều chủ sử dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường; Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3, Điều 11;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Tổng Công ty điện lực Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP_{P.T.T.Huyện}, ĐMPT, TH;
Trung tâm TT, DL&CNS;
- Lưu: VT, ĐMPT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng